

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận danh sách trúng tuyển bằng phương thức xét tuyển**  
**tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025**

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 05/4/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHCN ngày 06/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 1663/QĐ-ĐHCN ngày 18/11/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-ĐHCN ngày 17/6/2025 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ năm 2025 về việc Thành lập Ban xét tuyển tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025;*

*Căn cứ Biên bản họp của Ban xét tuyển tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025, họp ngày 02/7/2025;*

*Xét đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh sách trúng tuyển bằng phương thức xét tuyển tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, gồm 147 thí sinh trúng tuyển, thuộc 14 ngành đào tạo (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các ông (bà): Giám đốc Trung tâm Đào tạo Sau đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, SDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Thiện**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BẢNG PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN  
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: **1046/QĐ-DHCN** ngày **03** tháng 7 năm 2025 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

| STT | Họ              | Tên    | Mã Hồ sơ    | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Số CCCD      | Quốc tịch | Ngành đào tạo      | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------|-------------|-----------|------------|---------|--------------|-----------|--------------------|---------|
| 1   | TẠ THỊ MINH     | ANH    | 2025SDH0346 | Nữ        | 18/07/2003 | Kinh    | 034303013394 | Việt Nam  | Công nghệ dệt, may |         |
| 2   | TRẦN THỊ        | BÍCH   | 2025SDH0349 | Nữ        | 06/08/2003 | Kinh    | 030303011057 | Việt Nam  | Công nghệ dệt, may |         |
| 3   | ĐỖ THỊ          | DIỄM   | 2025SDH0336 | Nữ        | 27/10/2003 | Kinh    | 033303000802 | Việt Nam  | Công nghệ dệt, may |         |
| 4   | TRẦN THỊ HỒNG   | NHUNG  | 2025SDH0334 | Nữ        | 11/06/2003 | Kinh    | 030303007736 | Việt Nam  | Công nghệ dệt, may |         |
| 5   | TRẦN VIỆT       | ANH    | 2025SDH0325 | Nam       | 23/06/2001 | Kinh    | 038201004698 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 6   | NGUYỄN NGỌC HẢI | ANH    | 2025SDH0348 | Nam       | 03/12/2003 | Kinh    | 024203005552 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 7   | NGUYỄN TIỀN     | ĐẠT    | 2025SDH0282 | Nam       | 07/09/2003 | Kinh    | 025203000907 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 8   | NGUYỄN VĂN      | DŨNG   | 2025SDH0358 | Nam       | 04/09/2002 | Kinh    | 019202004622 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 9   | NGÔ HOÀNG       | DƯƠNG  | 2025SDH0375 | Nam       | 03/07/2003 | Kinh    | 038203018398 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 10  | NGUYỄN BÌNH     | DƯƠNG  | 2025SDH0211 | Nam       | 10/08/2002 | Kinh    | 034202004084 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 11  | ĐỖ NGỌC         | GIANG  | 2025SDH0338 | Nam       | 12/05/2003 | Kinh    | 030203002893 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 12  | NGUYỄN TRƯỜNG   | GIANG  | 2025SDH0319 | Nam       | 12/08/2000 | Kinh    | 001200033881 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 13  | NGUYỄN HOÀNG    | HÀ     | 2025SDH0260 | Nam       | 28/12/2003 | Kinh    | 022203006101 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 14  | NGUYỄN HOÀNG    | HẢI    | 2025SDH0352 | Nam       | 14/09/2003 | Kinh    | 036203001716 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 15  | TRẦN DUY ĐÌNH   | HẢI    | 2025SDH0360 | Nam       | 10/07/2003 | Kinh    | 035203004950 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 16  | NGUYỄN VĂN      | HẢI    | 2025SDH0359 | Nam       | 05/06/2002 | Kinh    | 019202000821 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 17  | ĐÀO QUANG       | HẬU    | 2025SDH0350 | Nam       | 15/05/2003 | Kinh    | 033203001379 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 18  | VŨ THỊ          | HUẾ    | 2025SDH0368 | Nữ        | 05/05/2003 | Kinh    | 010303008410 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 19  | NGUYỄN TRỌNG    | HÙNG   | 2025SDH0278 | Nam       | 26/01/2003 | Kinh    | 040203025836 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 20  | NGUYỄN ĐỨC      | HUY    | 2025SDH0372 | Nam       | 20/10/2003 | Kinh    | 030203008384 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 21  | TRỊNH HUY       | KHÔI   | 2025SDH0354 | Nam       | 02/10/2003 | Kinh    | 024203007421 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 22  | LÊ MINH         | KHÔI   | 2025SDH0206 | Nam       | 20/05/2003 | Kinh    | 022203006787 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 23  | PHẠM HẢI        | LONG   | 2025SDH0265 | Nam       | 15/10/2003 | Kinh    | 001203015250 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 24  | PHÙNG ĐỨC       | MẠNH   | 2025SDH0256 | Nam       | 18/12/2002 | Kinh    | 001202020560 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 25  | NGUYỄN DUY      | PHƯƠNG | 2025SDH0228 | Nam       | 12/07/1988 | Kinh    | 024088011441 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 26  | NGUYỄN HẢI      | PHƯƠNG | 2025SDH0244 | Nữ        | 17/02/1988 | Kinh    | 001188041161 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 27  | NGUYỄN HỒNG     | SẮC    | 2025SDH0342 | Nam       | 30/12/2003 | Kinh    | 001203019943 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 28  | TRẦN ANH        | SƠN    | 2025SDH0198 | Nam       | 13/11/1999 | Kinh    | 044099009110 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 29  | NGUYỄN          | TẤN    | 2025SDH0324 | Nam       | 25/10/2000 | Kinh    | 033200000593 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |
| 30  | NGUYỄN ĐÌNH     | TĂNG   | 2025SDH0353 | Nam       | 06/06/2003 | Kinh    | 040203005576 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin |         |

| STT | Họ              | Tên    | Mã Hồ sơ    | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Số CCCD      | Quốc tịch | Ngành đào tạo            | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------|-------------|-----------|------------|---------|--------------|-----------|--------------------------|---------|
| 31  | TRẦN XUÂN       | THÀNH  | 2025SDH0365 | Nam       | 10/06/2003 | Kinh    | 036203000368 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin       |         |
| 32  | THÂN NGỌC       | THIỆN  | 2025SDH0369 | Nam       | 26/03/2003 | Kinh    | 024203002245 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin       |         |
| 33  | ĐỖ ĐỨC          | TOÀN   | 2025SDH0184 | Nam       | 28/05/2002 | Kinh    | 024202010725 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin       |         |
| 34  | NGUYỄN THỊ      | TRANG  | 2025SDH0351 | Nữ        | 12/10/2003 | Kinh    | 033303004394 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin       |         |
| 35  | ĐỖ HOÀNG        | TRỌNG  | 2025SDH0380 | Nam       | 24/11/2002 | Kinh    | 001202035461 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin       |         |
| 36  | HÀ QUANG        | TRUNG  | 2025SDH0291 | Nam       | 30/07/1990 | Kinh    | 024090014724 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin       |         |
| 37  | ĐINH HOÀNG      | TÙNG   | 2025SDH0187 | Nam       | 30/11/2000 | Kinh    | 001200004012 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin       |         |
| 38  | NGUYỄN HOÀNG    | VIỆT   | 2025SDH0300 | Nam       | 25/11/2003 | Kinh    | 034203004977 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin       |         |
| 39  | HOÀNG HÙNG      | VIỆT   | 2025SDH0297 | Nam       | 30/12/1986 | Kinh    | 025086000352 | Việt Nam  | Hệ thống thông tin       |         |
| 40  | ĐỖ NGỌC         | ANH    | 2025SDH0370 | Nữ        | 27/08/2003 | Kinh    | 001303039391 | Việt Nam  | Kế toán                  |         |
| 41  | ĐỖ HUY          | ĐĂNG   | 2025SDH0273 | Nam       | 04/04/2003 | Kinh    | 001203051464 | Việt Nam  | Kế toán                  |         |
| 42  | NGUYỄN THỊ HỒNG | DUNG   | 2025SDH0326 | Nữ        | 03/08/2003 | Kinh    | 036303002553 | Việt Nam  | Kế toán                  |         |
| 43  | LÊ THỊ THANH    | HƯƠNG  | 2025SDH0298 | Nữ        | 28/02/1993 | Kinh    | 001193002295 | Việt Nam  | Kế toán                  |         |
| 44  | ĐÀO NGÔ NGUYỆT  | MINH   | 2025SDH0337 | Nữ        | 26/11/2003 | Kinh    | 027303005057 | Việt Nam  | Kế toán                  |         |
| 45  | PHẠM THỊ        | NGỌC   | 2025SDH0203 | Nữ        | 01/09/1986 | Kinh    | 034186002274 | Việt Nam  | Kế toán                  |         |
| 46  | MAI THỊ         | PHƯƠNG | 2025SDH0376 | Nữ        | 11/02/2003 | Kinh    | 038303004804 | Việt Nam  | Kế toán                  |         |
| 47  | NGUYỄN VĂN      | BẢO    | 2025SDH0332 | Nam       | 22/09/2003 | Kinh    | 038203002884 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ điện tử      |         |
| 48  | NGUYỄN THỊ      | DIỆP   | 2025SDH0267 | Nữ        | 30/10/2003 | Kinh    | 027303000577 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ điện tử      |         |
| 49  | ĐỖ MINH         | ĐỨC    | 2025SDH0345 | Nam       | 17/12/2003 | Kinh    | 035203005061 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ điện tử      |         |
| 50  | NGUYỄN NGỌC     | DŨNG   | 2025SDH0313 | Nam       | 28/07/2003 | Kinh    | 040203005519 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ điện tử      |         |
| 51  | LƯU VĂN HẢI     | DƯƠNG  | 2025SDH0328 | Nam       | 30/03/2003 | Kinh    | 042203008592 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ điện tử      |         |
| 52  | PHẠM TIẾN       | HOÀNG  | 2025SDH0292 | Nam       | 07/07/2003 | Kinh    | 001203008690 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ điện tử      |         |
| 53  | VŨ VIỆT         | HÙNG   | 2025SDH0181 | Nam       | 18/12/1998 | Kinh    | 024098000191 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ điện tử      |         |
| 54  | NGUYỄN THỊ      | NGỌC   | 2025SDH0264 | Nữ        | 21/03/1989 | Kinh    | 034189010028 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ điện tử      |         |
| 55  | CAO CHÍ         | NGUYỄN | 2025SDH0327 | Nam       | 11/12/2002 | Kinh    | 033202006258 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ điện tử      |         |
| 56  | TRẦN ANH        | THÁI   | 2025SDH0330 | Nam       | 18/07/2003 | Kinh    | 042203005236 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ điện tử      |         |
| 57  | TRẦN THANH      | BÌNH   | 2025SDH0285 | Nam       | 25/08/1992 | Kinh    | 034092010598 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí          |         |
| 58  | PHẠM THẾ        | DUYỆT  | 2025SDH0339 | Nam       | 30/10/2003 | Kinh    | 034203000843 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí          |         |
| 59  | NGUYỄN XUÂN     | HIẾU   | 2025SDH0347 | Nam       | 02/04/2001 | Kinh    | 027201002132 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí          |         |
| 60  | NGUYỄN CẢNH     | KỶ     | 2025SDH0381 | Nam       | 24/07/2003 | Kinh    | 031203002372 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí          |         |
| 61  | VŨ VĂN          | LỰC    | 2025SDH0382 | Nam       | 11/11/2003 | Kinh    | 030203004239 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí          |         |
| 62  | NGUYỄN ĐỨC      | THỊNH  | 2025SDH0275 | Nam       | 09/05/2003 | Kinh    | 027203001527 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí          |         |
| 63  | NGUYỄN MINH     | TUẤN   | 2025SDH0315 | Nam       | 06/08/2003 | Kinh    | 030203006781 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí          |         |
| 64  | NGUYỄN VŨ ĐẠI   | DƯƠNG  | 2025SDH0283 | Nam       | 03/06/2003 | Kinh    | 022203004079 | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí động lực |         |

| STT | Họ              | Tên   | Mã Hồ sơ    | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Số CCCD       | Quốc tịch | Ngành đào tạo            | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------|-------------|-----------|------------|---------|---------------|-----------|--------------------------|---------|
| 65  | NGUYỄN KHẮC     | HÒA   | 2025SDH0239 | Nam       | 20/04/1988 | Kinh    | 040088004427  | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí động lực |         |
| 66  | DƯƠNG QUỐC      | KHÁNH | 2025SDH0277 | Nam       | 02/09/2002 | Kinh    | 030202000448  | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí động lực |         |
| 67  | NGUYỄN TRUNG    | KIÊN  | 2025SDH0284 | Nam       | 01/11/2003 | Kinh    | 022203001200  | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí động lực |         |
| 68  | CAO THỊ         | MÊN   | 2025SDH0230 | Nữ        | 28/02/1999 | Kinh    | 040199018265  | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí động lực |         |
| 69  | TRẦN ĐÌNH       | TÔI   | 2025SDH0262 | Nam       | 11/03/2002 | Kinh    | 026202005927  | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí động lực |         |
| 70  | NGUYỄN VĂN      | TRUNG | 2025SDH0243 | Nam       | 01/05/2003 | Kinh    | 024203001265  | Việt Nam  | Kỹ thuật cơ khí động lực |         |
| 71  | TRỊNH THUY      | DƯƠNG | 2025SDH0320 | Nữ        | 12/01/2003 | Kinh    | 019303000402  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện            |         |
| 72  | HOÀNG NGỌC      | HIỂN  | 2025SDH0253 | Nam       | 08/05/1992 | Kinh    | 035092004736  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện            |         |
| 73  | VŨ MINH         | HIẾU  | 2025SDH0335 | Nam       | 06/11/2003 | Kinh    | 027203001710  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện            |         |
| 74  | ĐOÀN DUY        | HIẾU  | 2025SDH0204 | Nam       | 11/03/1995 | Kinh    | 030095010619  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện            |         |
| 75  | NGUYỄN ĐÌNH     | HOÀNG | 2025SDH0299 | Nam       | 01/01/2003 | Kinh    | 051203003194  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện            |         |
| 76  | VŨ NAM          | HUNG  | 2025SDH0374 | Nam       | 11/07/2003 | Kinh    | 031203005525  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện            |         |
| 77  | NGUYỄN DUY      | HUNG  | 2025SDH0280 | Nam       | 10/12/2003 | Kinh    | 001203052004  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện            |         |
| 78  | LÊ VIỆT         | SƠN   | 2025SDH0302 | Nam       | 09/05/2003 | Kinh    | 001203004205  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện            |         |
| 79  | TRỊNH THỊ MINH  | THU   | 2025SDH0333 | Nữ        | 09/12/2003 | Kinh    | 038303016042  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện            |         |
| 80  | NGUYỄN KHÁNH    | TOÀN  | 2025SDH0363 | Nam       | 25/10/2001 | Kinh    | 040201017469  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện            |         |
| 81  | NGUYỄN ĐỨC      | ANH   | 2025SDH0207 | Nam       | 02/10/1997 | Kinh    | 001097015151  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 82  | LÊ TUẤN         | ANH   | 2025SDH0289 | Nam       | 06/10/2003 | Kinh    | 038203017135  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 83  | ĐÀO MẠNH        | BÌNH  | 2025SDH0301 | Nam       | 01/05/2003 | Kinh    | 001203039724  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 84  | BÙI LÂM         | ĐAN   | 2025SDH0321 | Nam       | 28/05/2003 | Kinh    | 034203010110  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 85  | NGUYỄN XUÂN     | ĐẠT   | 2025SDH0314 | Nam       | 13/10/2003 | Kinh    | 001203015937  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 86  | NGUYỄN VĂN      | ĐÌNH  | 2025SDH0294 | Nam       | 26/03/2001 | Kinh    | 001201013039  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 87  | NGUYỄN DUY      | HẢI   | 2025SDH0290 | Nam       | 26/12/2000 | Kinh    | 038200008095  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 88  | NGUYỄN HUY      | HOÀNG | 2025SDH0304 | Nam       | 14/10/2003 | Kinh    | 022203004662  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 89  | NGUYỄN XUÂN     | HÙNG  | 2025SDH0303 | Nam       | 04/01/2003 | Kinh    | 001203000791  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 90  | NGUYỄN VĂN      | HƯỜNG | 2025SDH0296 | Nam       | 28/07/2003 | Kinh    | 030203010467  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 91  | NGUYỄN ĐÌNH     | KHAI  | 2025SDH0293 | Nam       | 09/07/2002 | Kinh    | 019202005737  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 92  | LƯU VĂN         | LÂM   | 2025SDH0356 | Nam       | 15/02/2002 | Kinh    | 026202003836  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 93  | NGUYỄN HỮU      | QUYỀN | 2025SDH0323 | Nam       | 04/05/2003 | Kinh    | 030203004034  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 94  | NGUYỄN THỊ BÍCH | THUẬN | 2025SDH0242 | Nữ        | 23/08/1989 | Kinh    | 026189001586  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 95  | NGO XUÂN        | VĂN   | 2025SDH0305 | Nam       | 02/09/2003 | Kinh    | 024203007841  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 96  | HOÀNG THẾ       | VINH  | 2025SDH0318 | Nam       | 19/05/2003 | Kinh    | 001203044880  | Việt Nam  | Kỹ thuật điện tử         |         |
| 97  | NGUYỄN VIỆT     | BANG  | 2025SDH0245 | Nam       | 20/08/1995 | Kinh    | 0011004422769 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học         |         |
| 98  | HOÀNG VĂN       | CHÍNH | 2025SDH0286 | Nam       | 15/03/2003 | Kinh    | 035203005127  | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học         |         |

| STT | Họ                | Tên    | Mã Hồ sơ    | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Số CCCD      | Quốc tịch | Ngành đào tạo       | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------|-------------|-----------|------------|---------|--------------|-----------|---------------------|---------|
| 99  | NGUYỄN THỊ HƯƠNG  | GIANG  | 2025SDH0322 | Nữ        | 22/09/2003 | Kinh    | 033303005978 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 100 | ĐÀO MẠNH          | HÙNG   | 2025SDH0378 | Nam       | 11/09/2003 | Kinh    | 024203009147 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 101 | ĐÀM THỊ           | HUYỀN  | 2025SDH0308 | Nữ        | 02/01/2003 | Kinh    | 036303001855 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 102 | ĐỖ PHƯƠNG NGỌC    | LINH   | 2025SDH0317 | Nữ        | 15/01/2003 | Kinh    | 031303010411 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 103 | NGUYỄN QUANG      | MINH   | 2025SDH0371 | Nam       | 04/07/2001 | Kinh    | 034201001879 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 104 | TRẦN THANH        | NGOAN  | 2025SDH0251 | Nữ        | 14/04/2003 | Kinh    | 036303009901 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 105 | NGUYỄN THỊ HỒNG   | NGỌC   | 2025SDH0377 | Nữ        | 05/12/2003 | Kinh    | 027303004547 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 106 | NGÔ PHƯƠNG        | THẢO   | 2025SDH0367 | Nữ        | 03/06/2003 | Kinh    | 001303011114 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 107 | NGUYỄN NGỌC       | THẾ    | 2025SDH0287 | Nam       | 22/10/2003 | Kinh    | 024203000252 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 108 | NGUYỄN THỊ THƯƠNG | THƯƠNG | 2025SDH0311 | Nữ        | 20/07/2003 | Kinh    | 037303005757 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 109 | PHẠM THỊ          | TRANG  | 2025SDH0355 | Nữ        | 16/09/2003 | Kinh    | 038303010899 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 110 | TRƯƠNG THỊ ĐỨC    | TÚ     | 2025SDH0340 | Nữ        | 13/10/2003 | Kinh    | 064303003815 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 111 | TRẦN THANH        | TÙNG   | 2025SDH0236 | Nam       | 22/10/1995 | Kinh    | 025095014686 | Việt Nam  | Kỹ thuật hóa học    |         |
| 112 | LÝ QUANG          | ANH    | 2025SDH0366 | Nam       | 30/08/2001 | Tày     | 010201004728 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Anh        |         |
| 113 | NGUYỄN THANH      | HIỀN   | 2025SDH0379 | Nữ        | 26/12/2000 | Kinh    | 001300020592 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Anh        |         |
| 114 | LÒ VĂN            | LONG   | 2025SDH0341 | Nam       | 22/01/1998 | Thái    | 014098001453 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Anh        |         |
| 115 | TRẦN HUY HOÀNG    | MINH   | 2025SDH0255 | Nam       | 23/04/1997 | Kinh    | 079097018083 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Anh        |         |
| 116 | TRẦN MAI          | PHƯƠNG | 2025SDH0191 | Nữ        | 01/06/1997 | Kinh    | 036197017166 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Anh        |         |
| 117 | VŨ THỊ LỆ         | THỦY   | 2025SDH0237 | Nữ        | 01/12/1991 | Kinh    | 015191005381 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Anh        |         |
| 118 | BÙI THANH         | TUYỀN  | 2025SDH0212 | Nữ        | 24/07/1987 | Kinh    | 014187000253 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Anh        |         |
| 119 | CHU THỊ           | YÊN    | 2025SDH0288 | Nữ        | 11/02/1997 | Kinh    | 001197039310 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Anh        |         |
| 120 | ĐẶNG THỊ HẢI      | YÊN    | 2025SDH0307 | Nữ        | 15/05/2000 | Kinh    | 001300025599 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Anh        |         |
| 121 | ĐẶNG TUẤN         | ANH    | 2025SDH0232 | Nam       | 14/09/1984 | Kinh    | 001084018145 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Trung Quốc |         |
| 122 | TRẦN THỊ          | HÀNG   | 2025SDH0234 | Nữ        | 10/01/1992 | Kinh    | 001192007568 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Trung Quốc |         |
| 123 | NGUYỄN THỊ        | HƯƠNG  | 2025SDH0364 | Nữ        | 19/03/2001 | Kinh    | 001301025668 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Trung Quốc |         |
| 124 | VŨ QUỲNH THẢO     | LINH   | 2025SDH0235 | Nữ        | 23/12/2003 | Kinh    | 025303001367 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Trung Quốc |         |
| 125 | TRẦN ĐỨC          | LONG   | 2025SDH0215 | Nam       | 08/01/2003 | Kinh    | 034203003121 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Trung Quốc |         |
| 126 | ĐỖ MINH           | NGỌC   | 2025SDH0200 | Nữ        | 22/09/2000 | Kinh    | 001300041664 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Trung Quốc |         |
| 127 | BÙI THỊ THANH     | THANH  | 2025SDH0295 | Nữ        | 27/11/2003 | Kinh    | 022300005000 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Trung Quốc |         |
| 128 | LÊ THỊ THANH      | THÚY   | 2025SDH0361 | Nữ        | 08/11/2002 | Kinh    | 022302005108 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Trung Quốc |         |
| 129 | NGUYỄN THỊ        | XUYỀN  | 2025SDH0213 | Nữ        | 02/10/1991 | Kinh    | 001191003040 | Việt Nam  | Ngôn ngữ Trung Quốc |         |
| 130 | LÊ QUỲNH          | CHI    | 2025SDH0193 | Nữ        | 20/08/1976 | Kinh    | 001176055932 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH    |         |
| 131 | NGUYỄN ĐỨC        | HẠNH   | 2025SDH0221 | Nam       | 09/09/1984 | Kinh    | 019084002641 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH    |         |
| 132 | LÊ THỊ PHƯƠNG     | LINH   | 2025SDH0185 | Nữ        | 02/10/2000 | Kinh    | 037300002327 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH    |         |

| STT | Họ              | Tên    | Mã Hồ sơ    | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Số CCCD      | Quốc tịch | Ngành đào tạo         | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------|-------------|-----------|------------|---------|--------------|-----------|-----------------------|---------|
| 133 | BÙI ĐỨC         | MINH   | 2025SDH0183 | Nam       | 03/08/1999 | Kinh    | 001099027811 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH      |         |
| 134 | NGUYỄN THỊ KIỀU | OANH   | 2025SDH0202 | Nữ        | 12/12/1985 | Kinh    | 036185008950 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH      |         |
| 135 | NGUYỄN VINH     | QUANG  | 2025SDH0241 | Nam       | 20/08/2000 | Kinh    | 066200017671 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH      |         |
| 136 | CAO VĂN         | SAO    | 2025SDH0208 | Nam       | 20/02/2001 | Kinh    | 040201000496 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH      |         |
| 137 | NGUYỄN PHƯƠNG   | THANH  | 2025SDH0259 | Nữ        | 17/12/2003 | Kinh    | 036303002377 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH      |         |
| 138 | NGUYỄN HÀ       | THÚY   | 2025SDH0263 | Nữ        | 04/11/1987 | Kinh    | 025187020520 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH      |         |
| 139 | ĐÔN THỊ QUỲNH   | TRANG  | 2025SDH0224 | Nữ        | 25/12/2002 | Kinh    | 001302014843 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH      |         |
| 140 | NGUYỄN KIỀU     | TRINH  | 2025SDH0344 | Nữ        | 31/01/2003 | Kinh    | 034303011562 | Việt Nam  | Quản trị DVDL&LH      |         |
| 141 | PHÙNG MINH      | DŨNG   | 2025SDH0306 | Nam       | 27/08/1998 | Kinh    | 001098006950 | Việt Nam  | Quản trị kinh doanh   |         |
| 142 | NGUYỄN THỊ      | PHƯƠNG | 2025SDH0258 | Nữ        | 15/01/2001 | Kinh    | 027301001066 | Việt Nam  | Quản trị kinh doanh   |         |
| 143 | DƯƠNG ĐỨC       | TOÀN   | 2025SDH0252 | Nam       | 03/11/2002 | Kinh    | 026202005569 | Việt Nam  | Quản trị kinh doanh   |         |
| 144 | VŨ HUYỀN        | TRANG  | 2025SDH0217 | Nữ        | 10/08/2002 | Kinh    | 030302010439 | Việt Nam  | Quản trị kinh doanh   |         |
| 145 | PHẠM KHẮC       | TUÂN   | 2025SDH0186 | Nam       | 05/06/1988 | Kinh    | 015088012327 | Việt Nam  | Quản trị kinh doanh   |         |
| 146 | ĐẶNG TIẾN       | ĐẠT    | 2025SDH0373 | Nam       | 13/12/2003 | Kinh    | 040203004314 | Việt Nam  | Tài chính - Ngân hàng |         |
| 147 | PHẠM HIỀN       | THẢO   | 2025SDH0266 | Nữ        | 24/08/2003 | Kinh    | 015303001473 | Việt Nam  | Tài chính - Ngân hàng |         |

Danh sách gồm có 147 thí sinh./

| STT | Ngành                    | Số lượng   |
|-----|--------------------------|------------|
| 1   | Công nghệ dệt, may       | 4          |
| 2   | Hệ thống thông tin       | 35         |
| 3   | Kế toán                  | 7          |
| 4   | Kỹ thuật cơ điện tử      | 10         |
| 5   | Kỹ thuật cơ khí          | 7          |
| 6   | Kỹ thuật cơ khí động lực | 7          |
| 7   | Kỹ thuật điện            | 10         |
| 8   | Kỹ thuật điện tử         | 16         |
| 9   | Kỹ thuật hóa học         | 15         |
| 10  | Ngôn ngữ Anh             | 9          |
| 11  | Ngôn ngữ Trung Quốc      | 9          |
| 12  | Quản trị DVDL&LH         | 11         |
| 13  | Quản trị kinh doanh      | 5          |
| 14  | Tài chính - Ngân hàng    | 2          |
|     | <b>Tổng cộng</b>         | <b>147</b> |